

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-10-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08-11-2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Vân Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 002, ấp T, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu 1, ấp Tr, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16-7-2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Vân Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Vân Th và ông Nguyễn Văn V tự nguyện tìm hiểu nhau và kết hôn. Ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TU (nay là thị xã TU), tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2007, quyển số 01, ngày 16-4-2007.

Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi vã nhau về tất cả các vấn đề trong gia đình. Ông V sống không có trách nhiệm với gia đình, bà Th đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông V không nghe. Vợ chồng không thể sống chung với nhau được nên ông V, bà Th đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Bà Th về nhà cha mẹ ruột còn ông V sống cùng cha mẹ tại khu 1, ấp Tr, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Từ khi sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Hoàng Vân Th yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Bà Th và ông V có một người con chung tên Nguyễn Phúc Nhật Q, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2007, hiện tại do bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ sau:

- + Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn;
- + Bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Phúc Nhật Q;
- + Bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà Nguyễn Hoàng Vân Th và bản photo sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Văn V.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Theo biên bản xác minh ngày 16-9-2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương như sau: Ủy ban nhân dân xã H không nhận được yêu cầu giải quyết tranh chấp về hôn nhân và con chung giữa bà Th và ông V; bà Th và ông V cũng không yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, hòa giải khi có mâu thuẫn xảy ra vì vậy không xác định được các ông bà có mâu thuẫn như thế nào trong đời sống hôn nhân.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

Về nội dung: Bà Nguyễn Hoàng Vân Th và ông Nguyễn Văn V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TU (nay là thị xã TU), tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2007, quyển số 01, ngày 16-4-2007. Nguyên nhân bà Th yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân nên bà Th yêu cầu ly hôn là có

căn cứ. Bà Th yêu cầu được quyền nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật; về tài sản chung, nợ chung bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

[1]. Bà Nguyễn Hoàng Vân Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn V và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông V có hộ khẩu thường trú tại: Khu 1, ấp Tr, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 04-10-2019 và 22-10-2019 nhưng ông V vắng mặt không lý do. Tòa án triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn V tham gia phiên tòa ngày 08-11-2019 nhưng ông V vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án triệu tập ông V tham gia phiên tòa vào ngày 27-11-2019 nhưng ông V vắng mặt không có lý do là ông V đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án. Bà Nguyễn Hoàng Vân Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bà Th và ông V theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Vân Th và ông Nguyễn Văn V là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TU (nay là thị xã TU), tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2007, quyển số 01, ngày 16-4-2007, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng không còn, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy ông V hoàn toàn không có thiện chí để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình. Xét, mâu thuẫn giữa bà Th và ông V đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Nguyễn Hoàng Vân Th yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình*

hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[4]. Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Vân Th và ông Nguyễn Văn V có con chung tên Nguyễn Phúc Nhật Q, sinh ngày 07-12-2007. Theo nguyện vọng của cháu Q muốn được sống chung với mẹ. Bà Nguyễn Hoàng Vân Th tự nguyện yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn “2. *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*” và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6]. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng Vân Th về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với ông Nguyễn Văn V như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Vân Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phúc Nhật Q, sinh ngày 07-12-2007 cho bà Nguyễn Hoàng Vân Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Hoàng Vân Th và ông Nguyễn Văn V đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông V được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông V lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Vân Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037140, ngày 19-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Hoàng Vân Th và ông Nguyễn Văn V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- UBND xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Võ Thành Hiệp